

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số 443 /QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 3 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Quản trị Thương mại điện tử</b> (Chương trình chuẩn) <b>Electronic Commerce Management</b> (Standard)
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Thương mại điện tử</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340122</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Quản trị Thương mại điện tử</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo Quản trị Thương mại điện tử (TMĐT) được giảng dạy tại Trường Đại học Thương mại vào năm 2005, đăng ký mở ngành TMĐT vào năm 2013 theo Quyết định số 1973/QĐ-BGGĐT ngày 3 tháng 6 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo Ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT sửa đổi vào năm 2023 theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 2 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật, cải tiến so với những lần rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành như sau:

+ Điều chỉnh thay đổi học phần tự chọn trong khối 1.1. **Giáo dục đại cương:** thay thế học phần Xã hội học đại cương (2TC) thành Quản trị nhóm làm việc (2TC).

+ Điều chỉnh thay đổi một số học phần tự chọn trong khối 2.1. **Kiến thức cơ sở ngành:** thay thế học phần Kinh tế lượng (3TC) thành Hành vi khách hàng (3TC); thay thế học phần Mạng máy tính và truyền thông (2TC) thành Tâm lý quản trị kinh doanh (2TC); thay thế học phần Pháp luật TMĐT (2TC) thành Luật Thương mại điện tử (2TC).

+ Điều chỉnh thay đổi một số học phần tự chọn trong khối 2.2. **Kiến thức ngành/chuyên ngành:** thay thế học phần Hành vi khách hàng (3TC) thành Marketing B2B (3TC).

+ Điều chỉnh thay đổi một số học phần tự chọn trong khối 2.3. **Kiến thức bổ trợ:** thay thế học phần Quản trị công nghệ (3TC) thành Truyền thông marketing (3TC); thay thế học phần Quản trị dịch vụ (3TC) thành Quản trị thương hiệu 2 (3TC).

- *Lý do chỉnh sửa CTĐT:* Nhằm tăng tính tự học, tự nghiên cứu và phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên, khắc phục các tồn tại, phát huy những điểm mạnh, định hướng rõ trọng tâm phát triển và cải tiến chất lượng của CTĐT, CTĐT ngành TMĐT rà soát, chỉnh sửa, cập nhật dựa trên các ý kiến và nhu cầu thực tế như:

+ Căn cứ vào nhận xét Báo cáo đánh giá ngoài ngành TMĐT – Trường ĐHTM từ Trung tâm KĐCL giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội vào tháng 12/2021.

+ Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực TMĐT, nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động, của các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

+ Căn cứ vào kết quả khảo sát hàng năm lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT: giảng viên, chuyên gia, sinh viên, người sử dụng lao động về CTĐT.

- Về phương pháp tổ chức đào tạo: Bên cạnh việc đào tạo chính khóa, điểm mạnh của

CTĐT Quản trị TMĐT là việc kết nối, thiết lập mạng lưới doanh nghiệp đối tác và cựu sinh viên cùng tham gia vào quá trình đào tạo ngoại khóa. Hằng năm, Khoa HTTT Kinh tế và TMĐT đều tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng ngoại khóa miễn phí cho sinh viên do trực tiếp các doanh nghiệp đối tác và cựu sinh viên của Khoa thực hiện đào tạo từ cuối tháng 3 đến hết tháng 5 vào các ngày Chủ nhật. Mục đích để cung cấp cho các sinh viên của Khoa những kỹ năng và kiến thức thực tế, giúp các em trước khi ra Trường đã có đủ kỹ năng cần thiết để thực hiện các công việc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Tên thực tế, từ nhiều năm nay, các thế hệ sinh viên của Khoa ngay từ khi còn đang ngồi trên ghế Nhà trường, các em đã đi làm cho các doanh nghiệp TMĐT và được tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp.

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình Quản trị Thương mại điện tử (TMĐT) là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân TMĐT có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, thương mại, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo được thiết kế để đào tạo sinh viên ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

## **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, thương mại, quản trị kinh doanh và kiến thức cơ sở ngành TMĐT.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

### **3.2. Yêu cầu về kỹ năng**

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet, giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

### **3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

### **3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

### **4. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 90 tín chỉ các học phần bắt buộc và 30 tín chỉ các học phần tự chọn.

### **5. Đối tượng tuyển sinh**

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

#### **6.1. Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

#### **6.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## 7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức/học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc học phần
<b>1.</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>40</b>	
<b>1.1.</b>	<b>Giáo dục đại cương</b>		<b>29</b>	
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>27</b>	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin	RLCP1211	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
6	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
7	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
8	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
9	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
<b>1.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b> (Chọn 2 TC trong các học phần sau)		<b>2</b>	
1	Kinh tế thương mại đại cương	TECO0111	2	24,12
2	Quản trị nhóm làm việc	CEMG2811	2	24,12
<b>1.2.</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>3</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>1</b>	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18

<b>1.2.2</b>	<b>Giáo dục thể chất tự chọn</b> (Chọn 2 TC trong các học phần sau)		<b>2</b>	
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC0921	2	24,36
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
7	Thể dục thẩm mỹ 1	GDTC1811	1	12,18
8	Thể dục thẩm mỹ 2	GDTC1911	1	12,18
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>		<b>8</b>	
<b>2.</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>91</b>	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>28</b>	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>	
1	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
3	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
4	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
5	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
7	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b> (Chọn 10 TC trong các học phần sau)		<b>10</b>	
1	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
2	Hành vi khách hàng	BMKT3811	3	36,18
3	Lập trình với Python	INFO4511	3	36,18
4	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
5	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
6	Văn hóa kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
7	Tâm lý quản trị kinh doanh	TMKT0211	2	24,12
8	Luật Thương mại điện tử	PLAW1411	2	24,12
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành</b>		<b>41</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>29</b>	
1	Thiết kế và triển khai website	ECIT0731	3	36,18
2	Quản trị Thương mại điện tử 1*	ECOM2012	3	34,12,5
3	Quản trị Thương mại điện tử 2	ECOM2021	3	36,18
4	Marketing Thương mại điện tử *	SMGM0512	3	34,12,5
5	Phát triển hệ thống Thương mại điện tử	ECOM1511	3	36,18
6	Thanh toán điện tử	PCOM0411	3	36,18

7	Thương mại di động	PCOM0221	3	36,18
8	Chính phủ điện tử	ECOM1311	2	24,12
9	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT	PCOM0321	2	24,12
10	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	ECOM2111	2	0,60
11	Thực hành quảng cáo điện tử	ECOM2121	2	0,60
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b> (Chọn 12 TC trong các học phần sau)		<b>12</b>	
1	Quản trị chất lượng	QMGM0911	3	36,18
2	Quản trị dự án	CEMG2711	3	36,18
3	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3	36,18
4	Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp	ECIT2221	3	36,18
5	An toàn và bảo mật thông tin	ECIT0921	3	36,18
6	Hệ thống thông tin quản lý	ECIT0311	3	36,18
7	Marketing B2B	MAGM0721	3	36,18
8	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>12</b>	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>6</b>	
1	Nhập môn tài chính tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b> (Chọn 6 TC trong các học phần sau)		<b>6</b>	
1	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
2	Truyền thông marketing	MAGM0311	3	36,18
3	Quản trị thương hiệu 2	BRMG2111	3	36,18
4	Quản trị logistics kinh doanh	BLOG1511	3	36,18
<b>2.4.</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>		<b>10</b>	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	REPI1211	3	0,90
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	LVVI1611	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ các học phần GDTC và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trong 120 tín chỉ có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

Học phần có đánh dấu \* là học phần có tổ chức báo cáo thực tế.

## 8.2. Mô tả các học phần (xem Phụ lục)

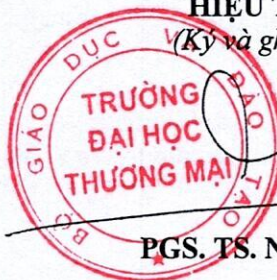
## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>12-13TC</b>

2	KỶ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-16TC</b>
3	KỶ HÈ NĂM NHẤT	<b>GD QP&amp;AN</b>	<b>08 TC</b>
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17 TC</b>
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17 TC</b>
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17TC</b>
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17TC</b>
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-18TC</b>
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	<b>10TC</b>
10	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131TC</b>

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

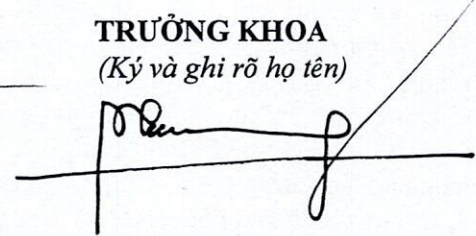
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*[Handwritten signature]*

**PGS. TS. Nguyễn Hoàng**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS. TS. Nguyễn Trần Hưng**

## PHỤ LỤC MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

### 8.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

#### 8.2.1.1. Các học phần bắt buộc

##### **[MLNP0221] Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

##### **[RLCP1211] Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới. Giúp người học hiểu và nhận thức được những luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam. Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên.

Mô tả tóm tắt: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

##### **[HCM10111] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

##### **[HCM10131] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)**



Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mô tả tóm tắt: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

#### **[HCM10121] Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phản biện những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Mô tả tóm tắt: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

#### **[ENTH1411] Tiếng Anh 1 (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

#### **[ENTH1511] Tiếng Anh 2 (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5,6,7,8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

#### **[ENTH5611] Tiếng Anh 3 (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.

Mô tả tóm tắt: Học phần được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ đề: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ đề ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ đề đã được học.

#### **[TLAW0111] Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

#### **[AMAT1011] Toán đại cương (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Xác suất và Thống kê toán. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề Kinh tế - xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vectơ, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.

#### **[INFO0311] Tin học quản lý (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tin học quản lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu,... Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

#### **[SCRE0111] Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

#### **8.2.1.2. Các học phần tự chọn**

##### **[TECO0111] Kinh tế thương mại đại cương (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Các kiến thức nền tảng này là cơ sở giúp người học vận dụng nghiên cứu những vấn đề kinh tế thương mại của Việt Nam và các nước.

Mô tả tóm tắt: Học phần Kinh tế thương mại đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong trường. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như bản chất kinh tế, chức năng, và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại.

##### **[CEMG 2811] Quản trị nhóm làm việc (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị nhóm làm việc trong một tổ chức cũng như cách vận dụng những kiến thức, kỹ năng này vào điều kiện thực tế của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Quản trị nhóm làm việc là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: khái quát về nhóm làm việc và quản trị nhóm làm việc; vai trò trách nhiệm và phẩm chất của nhà quản trị nhóm làm việc; quy trình và kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; các hình thức và kỹ năng giao tiếp nhóm; lãnh đạo, huấn luyện và tạo động lực nhóm làm việc, các dạng xung đột nhóm và cách thức giải quyết xung đột nhóm; nội dung và phương pháp đánh giá nhóm làm việc.

#### **8.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

##### **8.2.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành**

###### **a. Các học phần bắt buộc**

**[BMGM0111] Quản trị học (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

**[MIEC0111] Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.

Mô tả tóm tắt: Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

**[PCOM0111] Thương mại điện tử căn bản (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

**[BMKT0111] Marketing căn bản (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.

Mô tả tóm tắt: Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

**[ENTI3311] Tiếng Anh thương mại 1 (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói –

đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

**[ENTI3411] Tiếng Anh thương mại 2 (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh thương mại 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

**[CEMG4111] Khởi sự kinh doanh (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa chọn sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

**b. Các học phần tự chọn**

**[CEMG0111] Quản trị nhân lực căn bản (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân lực trong các tổ chức/ doanh nghiệp, cũng như trau dồi khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng phân tích, phân biện, tư duy, sáng tạo. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp về chuyên môn.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).

**[BMKT3811] Hành vi khách hàng (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về đặc điểm và hành vi của khách hàng (người tiêu dùng và các tổ chức) và vận dụng những kiến thức này trong hoạt động marketing của tổ chức. Phân tích được các kiến thức chung và nguyên lý hành vi khách hàng. Có kiến thức và kỹ năng phân tích và đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng người tiêu dùng: nhận thức, động cơ, học tập, thái độ, quan niệm về bản thân, lối sống, ảnh hưởng của văn hóa – xã hội, qui trình quyết định mua sắm; Có kiến thức và kỹ năng phân tích và đánh giá được hành vi khách hàng tổ chức: đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng, qui trình quyết định mua và cấu trúc bậc hành vi.

Mô tả: Học phần khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ,

thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.

**[INFO4511] Lập trình với Python (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thuật toán và lập trình cho máy tính điện tử, làm quen với một số nguyên tắc và công cụ lập trình Python. Các kiến thức này là nền tảng cho các học phần khác liên quan như cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình hướng đối tượng, hệ thống thông tin.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin – định hướng nghề nghiệp. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức cơ sở về lập trình bao gồm: thuật toán, sơ đồ khối; chương trình và ngôn ngữ lập trình; các phương pháp lập trình và kỹ thuật thiết kế chương trình, các thành phần cơ sở của ngôn ngữ lập trình (tổ chức chương trình và các cấu trúc lệnh cơ bản; các kiểu dữ liệu có cấu trúc; ...). Ngôn ngữ lập trình Python sẽ được sử dụng làm phương tiện để trình bày.

**[MAEC0111] Kinh tế vĩ mô 1 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.

Mô tả: Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

**[PCOM1111] Chuyển đổi số trong kinh doanh (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Mô tả: Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

**[BMGM1221] Văn hóa kinh doanh (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức trong học tập và trong thực tiễn công việc thông qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.

**[TMKT0211] Tâm lý quản trị kinh doanh (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học quản trị kinh doanh như tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể lao động, tâm lý lãnh đạo và ekip lãnh đạo, tâm lý trong hoạt động kinh doanh, giao tiếp trong quản trị kinh doanh. Giúp sinh viên có thêm kỹ năng, vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp. Tăng cường cho sinh viên về thái độ tự chủ, tích cực trong hoạt động học tập và công việc sau này.

Mô tả tóm tắt: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tâm lý quản trị kinh doanh, vai trò của tâm lý quản trị kinh doanh, một số lý thuyết tâm lý quản trị kinh doanh. Các đặc điểm và các quy luật tâm lý cá nhân. Đặc điểm và các quy luật tâm lý tập thể, mâu thuẫn trong tâm lý tập thể. Tâm lý nhà lãnh đạo và ekip lãnh đạo, những phẩm chất tâm lý của nhà lãnh đạo. Tâm lý trong hoạt động kinh doanh: đặc điểm hoạt động kinh doanh, tâm lý của người mua, tâm lý của người bán hàng. Giao tiếp trong quản trị kinh doanh: các công cụ giao tiếp, phong cách giao tiếp và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp, các loại hình giao tiếp trong quản trị kinh doanh.

#### **[PLAW1411] Luật Thương mại điện tử (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để đáp ứng thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật về thương mại điện tử.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị thương mại điện tử tại Trường đại học Thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về thương mại điện tử, trong đó nghiên cứu pháp luật điều chỉnh về hợp đồng thương mại điện tử, website thương mại điện tử; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo này.

#### **8.2.2.2. Khối kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành**

##### **a. Các học phần bắt buộc**

#### **[ECIT0731] Thiết kế và triển khai website (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về cách thức thiết kế và triển khai một website cho một doanh nghiệp. Đầu tiên, học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML, ... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số công cụ sử dụng trong thiết kế đồ họa và giao diện cho website. Cuối cùng, học phần trình bày qui trình chung và chi tiết các bước để triển khai một website cho doanh nghiệp.

#### **[ECOM2012] Quản trị Thương mại điện tử 1\* (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng về cách thức tổ chức và quản lý hoạt động bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, xây dựng kế hoạch mặt hàng trong bán lẻ điện tử, quản lý và vận hành website bán lẻ điện tử, tổ chức bán qua mạng xã hội, thực hiện đơn hàng điện tử, xử lý các vấn đề sau bán lẻ điện tử, quản trị quan hệ khách hàng trong bán lẻ điện tử.

#### **[ECOM2022] Quản trị Thương mại điện tử 2 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng về các hoạt động tác nghiệp và cách thức quản trị các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về TMĐT, bao gồm: khái niệm

TMĐT, TMĐT B2B và chuỗi cung ứng điện tử; sàn giao dịch điện tử, đấu giá trực tuyến; các phương thức mua bán trong TMĐT B2B và các dịch vụ hỗ trợ TMĐT; thương mại cộng tác, dự báo, lập kế hoạch và quản trị nguồn lực doanh nghiệp.

**[SMGM0512] Marketing Thương mại điện tử \* (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT, chuyên ngành quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng hoạch định và triển khai các chương trình marketing trên Internet, sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các quan niệm quản trị marketing thương mại điện tử, bao gồm các vấn đề: Quan điểm tiếp cận quản trị TMĐT về marketing trên Internet; hành vi người mua hàng trực tuyến; mô hình hệ thống, phân tích cạnh tranh và định vị trên thị trường ảo của doanh nghiệp; lựa chọn chiến lược và xây dựng kế hoạch marketing TMĐT; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến trong marketing TMĐT; quản trị các nỗ lực marketing TMĐT và việc vận dụng chúng để định hướng, chỉ đạo các hoạt động marketing B2B, B2C và các dịch vụ trên Internet.

**[ECOM1511] Phát triển hệ thống Thương mại điện tử (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: là học phần tham gia phát triển kỹ năng của chuyên ngành đào tạo Quản trị TMĐT, học phần cung cấp các nội dung chuyên sâu về phát triển hệ thống TMĐT, cách thức triển khai một hệ thống TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Học phần Phát triển hệ thống TMĐT trang bị những kiến thức về mô tả, thiết kế và triển khai các hệ thống quản trị TMĐT trên các góc độ công nghệ (thiết kế định hướng đối tượng, cấu trúc đa liên kết,...) cũng như góc độ quản trị (dự toán đầu tư, mô tả, thiết kế và lập kế hoạch và quản lý) các hệ thống TMĐT. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển hệ thống TMĐT (dự toán đầu tư, mô tả, thiết kế và lập kế hoạch và quản lý); Hiểu rõ các hệ thống TMĐT cơ bản. Góp phần tăng cường các kỹ năng làm việc theo nhóm trong hệ thống TMĐT, sử dụng các website TMĐT B2B và B2C thành thạo.

**[PCOM0411] Thanh toán điện tử (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành TMĐT và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT.

**[PCOM0222] Thương mại di động (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức chuyên sâu về các hoạt động thương mại trên nền di động - là sự phát triển tương lai của TMĐT diễn ra trong điều kiện tích hợp nhất thể hóa một cách mạnh mẽ trong các thiết bị điện tử như : ĐTDĐ, PDA và mở rộng tất yếu của băng thông rộng hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại di động là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu cho các sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT về xu hướng phát triển tất yếu của TMĐT trong tương lai gần đó là



Thương mại di động. Học phần là sự xuyên suốt các kiến thức từ đơn giản tới phức tạp và có tính hệ thống, như đưa ra Tiếp cận tổng quan bao gồm: các khái niệm, đặc điểm, làm rõ sự khác biệt và chỉ ra sự ưu việt vượt trội của thương mại di động so với TMĐT trong thực thi các hoạt động thương mại, các ứng dụng phổ biến của thương mại di động; Cơ sở hạ tầng của thương mại di động bao gồm từ hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm, các chính sách triển khai thương mại di động; Bảo mật và an toàn trong thực thi thương mại di động; Thanh toán trong thương mại di động.

**[eCOM1311] Chính phủ điện tử (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành quản trị TMĐT những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, một phương thức quản trị nhà nước hiện đại được quan tâm triển khai ứng dụng trên thế giới và tại Việt Nam

Mô tả tóm tắt: Học phần Chính phủ điện tử cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, bao gồm: những vấn đề chung về chính phủ điện tử, công nghệ chính phủ điện tử, các ứng dụng chính của chính phủ điện tử trong quản lý nhà nước, cung ứng các dịch vụ công và mua sắm công, xây dựng, triển khai chính phủ điện tử và một số vấn đề khác trong chính phủ điện tử.

**[PCOM0321] Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong thương mại điện tử (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ blockchain và các ứng dụng của blockchain trong TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Học phần Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain và ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và TMĐT, bao gồm: khái niệm blockchain, lịch sử hình thành và phát triển của công nghệ blockchain, nguyên lý hoạt động của mạng blockchain, hợp đồng thông minh và các ứng dụng phi tập trung, ứng dụng của blockchain, cách thức xây dựng và triển khai dự án blockchain trong kinh doanh và TMĐT.

**[eCOM2111] Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần phát triển kỹ năng cho sinh viên của Ngành TMĐT, đồng thời bổ trợ kỹ năng cho sinh viên các ngành, chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing, Tài chính ngân hàng, Kinh tế thương mại trong sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới để khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu trên mạng Internet.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành TMĐT. Học phần cung cấp các kỹ năng chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng 6 loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Facebook Graph Search, Facebook Trends, Yahoo, ODP, Gigablast, Bing, AOL.

**[eCOM2121] Thực hành quảng cáo điện tử (2 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT và các chuyên ngành khác như Marketing thương mại, chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến trên môi trường Internet để thực hiện các hoạt động marketing, quảng cáo, truyền thông, bán hàng của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tự kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành quảng cáo điện tử cung cấp cho sinh viên những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến bao gồm: ý tưởng, công cụ, cách tối ưu hóa, thực hiện chiến dịch, thanh toán và phối hợp trong việc tận dụng các cơ hội, hoạch định

và triển khai các chương trình quảng cáo trên mạng internet. Các công cụ được cung cấp trong học phần như Quảng cáo hiển thị, Quảng cáo theo ngữ cảnh, Quảng cáo mạng xã hội, Quảng cáo thư điện tử và Quảng cáo Video.

*b. Các học phần tự chọn*

**[BMGM0911] Quản trị chất lượng (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Nhằm cung cấp cho người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản trị chất lượng.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị chất lượng cung cấp những kiến thức nền tảng và các quan điểm hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng như: các khái niệm về chất lượng và quản trị chất lượng; các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng; đo lường, tính toán chi phí chất lượng; mối quan hệ giữa chất lượng, năng suất và khả năng cạnh tranh của tổ chức; các hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức; các mô hình, phương pháp và công cụ quản trị chất lượng hiện đại, và quản lý nhà nước về chất lượng. Các kỹ năng mà người học có thể rèn luyện được trong suốt quá trình nghiên cứu học phần bao gồm: Kỹ năng lập kế hoạch chất lượng; kỹ năng phân tích, đo lường và đánh giá hệ thống quản trị chất lượng; kỹ năng sử dụng các công cụ và kỹ thuật kiểm soát chất lượng; kỹ năng làm việc theo nhóm....

**[CEMG2711] Quản trị dự án (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về dự án, quản lý dự án và khả năng áp dụng những kiến thức, kỹ năng này vào thực tế.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị dự án mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về dự án, quản lý dự án và khả năng áp dụng những kiến thức, kỹ năng này vào thực tế. Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: Khái luận về dự án và quản trị dự án; tổ chức dự án và nhà quản trị dự án; các hoạt động cơ bản của quản trị dự án: xác định và lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án, điều phối các nguồn lực dự án, quản trị chi phí dự án, quản trị chất lượng dự án, quản trị rủi ro dự án, giám sát và kết thúc dự án.

**[BRMG2011] Quản trị thương hiệu 1 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị thương hiệu 1 giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

**[eCIT2221] Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phần mềm, đặc điểm phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp. Học phần phân tích chi tiết các đặc điểm, yêu cầu, vai trò của phần mềm các phần mềm tích hợp trong doanh nghiệp, phần mềm quản lý tri thức và phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kỹ năng chuyên giao, huấn luyện sử dụng các phần mềm thông dụng trong tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức về các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp bao gồm các đặc trưng, yêu cầu kỹ thuật, phi kỹ thuật, các lợi ích của chúng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần đi sâu giới thiệu cụ thể vào 3 nhóm phần mềm ứng dụng cơ bản

trong doanh nghiệp là nhóm phần mềm tích hợp, nhóm phần mềm quản lý tri thức và nhóm phần mềm trí tuệ nhân tạo.

**[eCIT0921] An toàn và bảo mật thông tin (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị các kiến thức căn bản về các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Giới thiệu một số công nghệ và giải pháp cập nhật trong đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong không gian mạng Internet.

Mô tả tóm tắt: Học phần An toàn và bảo mật thông tin cung cấp kiến thức và kỹ năng lựa chọn các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp. Học phần giới thiệu các khái niệm liên quan đến an toàn và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp, đi sâu vào các hình thức tấn công, các phương pháp phòng tránh, một số cách thức phục hồi sự cố khi hệ thống thông tin của doanh nghiệp gặp rủi ro. Ngoài ra, học phần cũng đưa ra quy trình nhằm đánh giá rủi ro của hệ thống thông tin doanh nghiệp và một số ứng dụng để nâng cao độ an toàn, tính bảo mật cho các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

**[eCIT0311] Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các thành phần trong hệ thống thông tin và ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần Hệ thống thông tin quản lý cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, làm cơ sở cho các học phần khác thuộc chuyên ngành. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng, quản trị hệ thống thông tin của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức, doanh nghiệp.

**[MAGM 0721] Marketing B2B (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp những nguyên lý cơ bản về kỹ năng quản trị marketing giữa các đơn vị kinh doanh và các tổ chức, và nghiên cứu vào các hoạt động quản trị marketing của đơn vị/tổ chức từ hoạch định chiến lược marketing đến phối thức marketing hỗn hợp nhằm khai thác cơ hội thị trường và thích ứng trong nền kinh tế tri thức và trong môi trường số ngày càng phát triển

Mô tả tóm tắt: Marketing B2B là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản và nội dung hoạt động marketing B2B; trong đó tập trung phân định sự khác biệt giữa marketing B2B với marketing B2C. Đồng thời làm rõ hành vi mua của khách hàng tổ chức để phân đoạn thị trường B2B, xác lập chiến lược marketing, phát triển marketing-mix (nhấn mạnh những khác biệt đặc trưng khác biệt trong quyết định các biến số marketing B2B với marketing B2C) và phát triển, quản trị mối quan hệ B2B. Học phần còn bao hàm các bài tập và tình huống cụ thể nhằm rèn luyện các kỹ năng điều tra khảo sát, phân tích hiện trạng và các giải pháp ứng xử trong thực tiễn kinh doanh hiện nay.

**[BLOG 1721] Quản trị chuỗi cung ứng**

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức và nguyên lý cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, làm cơ sở cho việc phát hiện và tìm ra các giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Mô tả: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung

ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thuê phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

### **8.2.3. Khó khăn thức bổ trợ**

#### **8.2.3.1. Các học phần bắt buộc**

##### ***[EFIN2811] Nhập môn Tài chính - Tiền tệ (3 tín chỉ)***

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tinh thần tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần.

Mô tả tóm tắt: Học phần Nhập môn Tài chính - Tiền tệ đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

##### ***[SMGM0111] Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)***

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi; kỹ năng hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt; thái độ làm việc tích cực, ham học hỏi, ý thức phấn đấu, hợp tác; có khả năng làm việc khoa học, độc lập, chủ động và có trách nhiệm.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

### **8.2.3.2. Các học phần tự chọn**

#### **[FMGM0231] Quản trị tài chính 1 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản. Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.

#### **[MAGM0311] Truyền thông Marketing (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Cung cấp những nguyên lý cơ bản về kỹ năng truyền thông marketing của doanh nghiệp, và nghiên cứu các hoạt động của quá trình xây dựng, thực hiện và kiểm soát quá trình truyền thông marketing tích hợp tới các đối tượng công chúng truyền thông nhằm hỗ trợ cho hoạt động marketing của doanh nghiệp trong khai thác cơ hội thị trường và thích ứng trong nền kinh tế tri thức và trong môi trường số ngày càng phát triển.

Mô tả tóm tắt: Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề thuộc về bản chất của hoạt động truyền thông marketing, bao gồm: bản chất của quá trình truyền thông marketing, những yếu tố chi phối đến quá trình truyền thông marketing. Nghiên cứu quy trình chung xây dựng cụ thể: kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, thực thi, đánh giá truyền thông marketing và quản trị hoạt động truyền thông marketing và quản trị từng thành tố của truyền thông marketing và phối hợp các công cụ này; nội dung và phương pháp xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông. Học phần cũng nghiên cứu các quy trình xây dựng, thực hiện và đánh giá yếu tố cấu thành truyền thông marketing của doanh nghiệp, tổ chức phối hợp, thực hiện và đánh giá hoạt động truyền thông marketing của doanh nghiệp.

#### **[BRMG2111] Quản trị Thương hiệu 2 (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị đối với các thương hiệu đặc thù theo các tiếp cận khác nhau. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động quản trị các thương hiệu đặc thù, theo đó nhấn mạnh tiếp cận cả tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai, quản trị rủi ro trong quá trình phát triển các thương hiệu, hoạt động bảo vệ và truyền thông, khai thác thương hiệu cho các mục đích khác nhau.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức mở rộng và nâng cao về một số thương hiệu đặc thù và quản trị các thương hiệu đó theo tiếp cận tư duy chiến lược. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận, những nguyên tắc và các nội dung, điều kiện để phát triển các thương hiệu tổ chức, thương hiệu dịch vụ, thương hiệu cá nhân, thương hiệu tập thể và thương hiệu địa phương, thương hiệu toàn cầu.

#### **[BLOG1511] Quản trị logistics kinh doanh (3 tín chỉ)**

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị logistics kinh doanh trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động logistics như một hợp phần quan trọng của hệ thống kinh doanh tại doanh nghiệp trong xu hướng toàn cầu hóa. Bằng phương pháp tiếp cận quản trị theo quá trình, từ lập kế hoạch tới tổ chức, kiểm tra đánh giá các nỗ lực logistics, học phần cung cấp một cái nhìn khái quát các bước trong tiến trình ứng dụng logistics tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics cơ bản như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng

gói, bảo quản, logistics ngược... được kết nối thành một chuỗi liên kết nhằm nhấn mạnh vào tương quan phối hợp, hỗ trợ và bản chất tích hợp của các hoạt động này và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu, sản phẩm tại doanh nghiệp. Với cấu trúc thiết kế này, học phần mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong một hệ thống và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết quản trị logistics trong kinh doanh hiện đại.

#### **8.2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**

##### ***[REPI1211] Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp (3 tín chỉ)***

Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các điều kiện, các yêu cầu để sinh viên có thể củng cố, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào hoạt động kinh doanh TMĐT của doanh nghiệp.

##### ***[LVVII1611] Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ)***

Mục tiêu: Tạo điều kiện và môi trường thực tế cho sinh viên củng cố, vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng được học nhằm giải quyết một vấn đề trong thực tiễn hoạt động TMĐT của doanh nghiệp, tổ chức hoặc các cơ quan nhà nước một cách khoa học.

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp là một học phần bắt buộc 7 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần là một công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên về giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn hoạt động TMĐT của doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước. Khóa luận tốt nghiệp được thực hiện sau khi sinh viên đã đạt Báo cáo thực tập tổng hợp và điều kiện khác theo quy định của Nhà trường.